

Bản án số: **213/2020/DS-ST**

Ngày: 18/11/2020

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản đảm bảo*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Ngô Đăng Dũng**.
2/ Bà **Hoàng Thị An**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Lê Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST - DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2020/QĐ - TA ngày 05/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Tử Kh ông Hoàng Đình H – chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 96686.20.20 ngày 02/11/2020).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985.

Chị Đình Thị P, sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn T và chị Đình Thị P là chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Đức M, sinh năm 1980 (chồng chị Đ).

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983.

Cùng trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Đức M là chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983 (vợ anh M).

3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987.

4. Chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1987 (vợ anh H).

5. Cháu Hoàng Huyền T, sinh năm 2006 (con anh H, chị Q).

6. Cháu Hoàng Hà A, sinh năm 2009 (con anh H, chị Q).

7. Cháu Hoàng Trường A, sinh năm 2009 (con anh H, chị Q).

8. Cháu Hoàng Cẩm L, sinh năm 2013 (con anh H, chị Q).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Huyền T, cháu Hà A, cháu Trường A, cháu Cẩm L là anh H, chị Q.

Cùng trú tại: Thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

9. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957.

10. Bà Trần Thị L, sinh năm 1957 (vợ ông C).

11. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 (con ông C, bà L).

12. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1993 (vợ anh Đ).

13. Cháu Nguyễn Đức T, sinh năm 2011 (con anh Đ, chị H)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đức T là anh Đ, chị H.

Cùng trú tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Ông Hoàng Đình H, ông Nguyễn Văn C.

Vắng mặt: Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P, anh Bùi Đức M, chị Nguyễn Thị Đ, bà Trần Thị L, anh Nguyễn Văn Đ, chị Đinh Thị H, anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị Hồng Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, lời khai ngày 10/3/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam trình bày:*

Ngày 14/9/2017, anh Nguyễn Văn T, chị Đinh Thị P và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (Sau đây viết tắt là VIB) đã ký 02 hợp đồng tín dụng với cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017:

Số tiền vay: 1.600.000.000 đồng (*một tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nhà đất tại số 11 ngõ 150 phố K, phường P, quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội.

Thời hạn vay: 300 tháng.

Hình thức giải ngân: Tiền mặt

Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay bằng 9,09%/năm, áp dụng tại thời điểm giải ngân. Mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360

ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 9,22%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân.

- Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/09/2017:

Số tiền vay: 128.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu đồng*).

Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm.

Thời hạn vay: 72 tháng.

Hình thức giải ngân: Tiền mặt

Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay bằng 11,29%/năm, áp dụng tại thời điểm giải ngân. Lãi suất này sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở do VIB công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,69%/năm. Nếu pháp luật có quy định, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi = Mức lãi suất cho vay với một năm có 360 ngày chia (/) 360 nhân (*)365.

Đề đảm bảo cho 02 khoản vay theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên thì anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ đã thế chấp tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 44(1), tờ bản đồ số 15, tại: Thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG109737 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/04/2011 mang tên anh Hoàng Văn H; Ngày 10/08/2015, Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh đăng ký sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1191/2015/HĐCN, tại Văn phòng công chứng Hà Anh ngày 31/07/2015.

Tài sản này đã được thế chấp cho VIB, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 4207, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/09/2017 tại Văn phòng công chứng H, Thành phố Hà Nội.

Ngày 12/9/2017 anh M và chị Đ đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện Đông Anh.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W528694 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 15/10/2004 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn C; Ngày 16/01/2015, Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội - Chi nhánh huyện Đông Anh đã đăng ký sang tên cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/2015/HĐCN ngày 07/01/2015.

Tài sản này đã được thế chấp cho VIB, theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 4208, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/09/2017 tại Văn phòng công chứng H, Thành phố Hà Nội.

Ngày 12/9/2017 anh M và chị Đ đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện Đông Anh.

Quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, VIB đã giải ngân cho anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P theo các Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

+ Khế ước nhận nợ số: CN080.KUNN - 055.17 ngày 14/09/2017, số tiền giải ngân là 1.600.000.000 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số: CN081.KUNN - 055.17 ngày 17/06/2017, số tiền giải ngân là 128.000.000 đồng.

Tính đến hết ngày 25/8/2020, anh Thi và chị Phương còn nợ VIB tổng số tiền theo 02 hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên là:

Nợ gốc: 1.649.666.634 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 392.515.580 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 71.781.416 đồng;

Tổng cộng: 2.113.963.630 đồng (hai tỷ, một trăm mười ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Tại phiên tòa VIB yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và các khoản tiền phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký, tính đến hết ngày 22/10/2020 theo từng hợp đồng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017:

Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng, đã trả: 58.685.000 đồng; Còn nợ: 1.541.315.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: Đã trả: 113.099.792 đồng; Còn nợ: 404.429.061 đồng;

Nợ lãi quá hạn: Đã trả: 32.994 đồng; Còn nợ: 71.332.756 đồng.

Tổng số tiền phải trả theo hợp đồng này là: 2.017.076.817 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/09/2017:

Nợ gốc: 128.000.000 đồng; Đã trả 19.684.366 đồng; còn nợ: 108.351.634 đồng.

Nợ lãi trong hạn: Đã trả: 13.090.498 đồng; Còn nợ: 23.402.812.

Nợ lãi quá hạn: Đã trả: 69.379 đồng; Còn nợ: 11.952.330 đồng.

Tổng số tiền phải trả theo hợp đồng này là: 143.706.776 đồng.

Kể từ ngày 23/10/2020 cho đến khi trả hết các khoản nợ thì anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ kèm theo cho VIB.

Trường hợp anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp cho các khoản vay nêu trên để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 44(1), tờ bản đồ số 15, tại: Thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ để thanh toán các khoản nợ nêu trên cho VIB thì anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VIB và phải tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc thực tế chưa trả cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

** Quan điểm của bị đơn là: anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P, trình bày:*

Ngày 14/9/2017, vợ chồng tôi có ký các hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD-055.17 và Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD-055.17 cùng với các khế ước nhận nợ với VIB, như phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của VIB là đúng.

Tính đến hết ngày 25/8/2020, vợ chồng tôi còn nợ ngân hàng VIB số tiền gồm: Nợ gốc: 1.649.666.634 đồng; Nợ lãi trong hạn: 392.515.580 đồng; Nợ lãi quá hạn: 71.781.416 đồng;

Tổng cộng: 2.113.963.630 đồng (Hai tỷ, một trăm mười ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên của vợ chồng tôi, thì vợ chồng anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 44 (1) tờ bản đồ số 15, có địa chỉ tại thôn P xã V, huyện Đông Anh GCNQSDĐ số BG 109137 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 26/4/2011 cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ. Hợp đồng thế chấp tài sản này được ký ngày 12/9/2017 tại văn phòng công chứng H.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49 tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại thôn H, xã T, huyện Đông Anh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W528694 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 15/10/2004 và đã đăng ký sang tên cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ. Hợp đồng thế chấp tài sản này được ký ngày 12/9/2017 tại văn phòng công chứng H.

Do gia đình tôi gặp khó khăn chưa trả được nợ nên vợ chồng tôi đề nghị VIB tạo điều kiện cho vợ chồng tôi trả nợ dần và được trừ vào nợ gốc trước. Trường hợp vợ chồng tôi không trả được nợ, thì vợ chồng tôi nhất trí xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Chị Nguyễn Thị Đ và anh Bùi Văn M trình bày: vợ chồng anh chị đã thế chấp quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng anh T và chị P tại VIB như phần trình bày của đại diện ngân hàng trình bày là đúng.

Nay VIB yêu cầu anh T và chị P phải trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn đối với cả 02 hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền là 2.113.963.630 đồng (hai tỷ, một trăm mười ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi đồng), tính đến hết ngày 25/8/2020 chị Dương không có ý kiến gì. Tuy nhiên chị Đ đề nghị VIB tạo điều kiện để vợ chồng anh T và chị P trả nợ dần. Trường hợp anh T, chị P không trả được nợ thì chị cũng đồng ý để VIB xử lý tài sản thuộc sở hữu của mình để VIB thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị L, anh Nguyễn Văn Đ, chị Đinh Thị H trình bày:

Gia đình tôi, thông qua môi giới của người cùng thôn để gặp anh Bùi Đức M có địa chỉ thôn N, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội để vay số tiền 200.000.000 đồng với thời hạn vay 5 năm theo lãi suất ngân hàng Nhà nước. Do không thể tự vay được ngân hàng nên tôi có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W528694 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 15/10/2004 cho hộ gia đình tôi, cho anh Bùi Đức M để vay tiền và các bên cam kết dung tài sản này để thế chấp tại ngân hàng, không chuyển nhượng, tặng cho bất kỳ ai, đồng thời các bên nhất trí thế chấp bằng hình thức chuyển nhượng. Vợ chồng tôi đã ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho anh M, chị Đ tại văn phòng công chứng Đông Anh ngày 07/01/2015 số công chứng 19/2015/HĐCN.

Thực tế vợ chồng tôi chỉ vay của anh Bùi Đức M 200.000.000 đồng. Theo đó vợ chồng tôi đã ký thỏa thuận với anh M về việc chuyển nhượng tài sản có thời hạn tối thiểu là 24 tháng và tối đa là 60 tháng.

Nay tôi được VIB thông báo thửa đất được thế chấp ngân hàng để vay tiền. Số tiền vay tính đến hết ngày 25/8/2020 gồm:

Nợ gốc: 1.649.666.634 đồng; Nợ lãi trong hạn: 392.515.580 đồng; Nợ lãi quá hạn: 71.781.416 đồng;

Tổng cộng: 2.113.963.630 đồng (Hai tỷ, một trăm mười ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Số tiền vay này gia đình tôi không biết, không vay ngân hàng nên chúng tôi không có nghĩa vụ trả nợ. Gia đình tôi chỉ thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho vợ chồng anh M, chị Đ, không thế chấp cho VIB nên không có nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền nêu trên cho VIB và không đồng ý xử lý tài sản thế chấp như yêu cầu của VIB.

- Anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị Hồng Q trình bày:

Tính đến ngày 25/8/2020, vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đinh Thị P còn nợ ngân hàng VIB số tiền:

Nợ gốc: 1.649.666.634 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 246.594.922 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 27.674.726 đồng.

Tổng số tiền là: 1.923.936.282 đồng.

Do quá trình kinh doanh gặp khó khăn đề nghị ngân hàng tạo điều kiện để vợ chồng anh T, chị P trả nợ dần trừ vào gốc trước. Nếu không trả được nợ thì vợ chồng anh nhất trí xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Đức M (anh M ủy quyền cho chị Đ) trình bày:

Ngày 14/9/2017, vợ chồng anh T, chị P có ký các Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD-055.17 và Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD - 055.17 với VIB.

Theo khế ước nhận nợ số CN080.KUNN - 055.17 ngày 14/09/2017, thì anh Thi và chị Phương được giải ngân số tiền là 1.600.000.000 đồng.

Theo khế ước nhận nợ số CN081.KUNN - 055.17 ngày 17/06/2017, thì anh Thi và chị Phương được giải ngân số tiền là 128.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên thì vợ chồng tôi đã thế chấp tài sản của mình gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 44 (1) tờ bản đồ số 15, có địa chỉ tại: Thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 109137, ngày 26/4/2011 mang tên ông Hoàng Văn H. Ngày 10/8/2015, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh đã đăng ký sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất cho vợ chồng tôi và mang tên Bùi Đức M và Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1191/2015/HĐCN, tại Văn phòng công chứng Hà Anh ngày 31/07/2015. Sau đó vợ chồng tôi đã thế chấp cho VIB để bảo đảm cho 02 hợp đồng tín dụng của anh Thi và chị Phương. Hợp đồng thế chấp tài sản này có số công chứng: 4207, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/09/2017 tại Văn phòng công chứng H, Thành phố Hà Nội.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49 tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W528694 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 15/10/2004, mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn C. Ngày 16/01/2015, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh đã đăng ký sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất cho vợ chồng tôi và mang tên Bùi Đức M và Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 19/2015/HĐCN, được công chứng tại Văn phòng công chứng Hà Anh ngày 07/01/2015. Sau đó vợ chồng tôi đã thế chấp cho VIB để bảo đảm cho 02 hợp đồng tín dụng của anh T và chị P. Hợp đồng thế chấp tài sản này có số công chứng: 4208, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/09/2017 tại Văn phòng công chứng H, Thành phố Hà Nội.

Nay do gia đình anh T, chị P gặp khó khăn chưa trả được nợ VIB, nên vợ chồng tôi cũng đề nghị VIB tạo điều kiện cho vợ chồng anh T, chị P trả nợ dần và trừ vào nợ gốc trước. Trường hợp vợ chồng anh T, chị P không trả được nợ thì vợ chồng tôi nhất trí xử lý tài sản đảm bảo do vợ chồng tôi đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (sau đây viết tắt là VIB), có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100233488 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/02/1996, cấp đổi lần thứ 32 ngày 27/12/2018. Địa chỉ trụ sở: Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc

Bị đơn là: Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P cùng trú tại thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Như vậy, các bên đều đủ tư cách và có quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng và tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, nhưng anh Nguyễn Văn T, chị Đinh Thị P, anh Hoàng Văn H, chị Nguyễn Thị Hồng Q, bà Trần Thị L, anh Nguyễn Văn Đ, chị Đinh Thị H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Anh Bùi Đức M vắng mặt (nhưng đã có ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Đ).

Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Tại các bản tự khai, cũng như phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:

Tính đến hết ngày 22/10/2020, vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Đinh Thị P đã trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và số tiền còn phải trả theo từng hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho VIB số tiền như sau:

[3.1] Tổng số tiền phải trả theo Hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD-055.17 và khế ước nhận nợ số CN081.KUNN - 055.17 ngày 17/06/2017 là: Nợ gốc:

1.541.315 đồng; Nợ lãi trong hạn: 404.429.061 đồng; Nợ lãi quá hạn: 71.332.756 đồng.

Tổng số tiền còn phải trả theo hợp đồng này là: 2.017.076.817 đồng.

[3.2] Tổng số tiền phải trả theo Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD-055.17 và khế ước nhận nợ số CN081.KUNN - 055.17 ngày 17/06/2017 là: Nợ gốc: 108.351.634 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.402.812 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.952.330 đồng.

Tổng số tiền còn phải trả theo hợp đồng này là: 143.706.776 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P phải trả cho VIB là: 2.160.783.593 đồng.

Xét thấy đây là các hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hợp đồng kết thúc khi bên vay thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Đến nay anh Thi và chị Phương vẫn chưa trả hết nợ gốc và nợ lãi cho VIB. Theo bản giải trình về cách thức tính lãi trong hạn, lãi quá hạn và điều chỉnh mức lãi trong hạn của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên của VIB tại phiên tòa là phù hợp theo cách tính lãi suất nợ quá hạn được quy định tại các Điều 51, 52, 53, 54, 60 Luật các tổ chức tín dụng và phù hợp với Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Do vậy chấp nhận yêu cầu của VIB, và buộc anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P phải trả cho VIB tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến hết ngày 22/10/2020 theo Hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 17/06/2017 và Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 17/06/2017 là 2.160.783.593 đồng.

Kể từ ngày 23/10/2020 cho đến khi trả hết các khoản nợ thì anh T và chị P còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả của từng hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất quá hạn trong các hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 và số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 đã ký kết.

[4] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

[4.1] Ông Nguyễn Văn C cho rằng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông và vợ chồng anh Đ, chị M là giả tạo nhằm che dấu hợp đồng vay tiền nên ông không chấp nhận việc VIB xử lý tài sản đảm bảo hiện nay do gia đình ông đang quản lý và sử dụng.

Xét Thấy: Ngày 07/01/2015 vợ chồng ông C đã chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho vợ chồng anh M và chị Đ, việc chuyển nhượng đã được công chứng, chứng thực theo đúng quy định của pháp luật, nên ngày 16/01/2015 anh M và chị Đ đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Ngày 08/01/2015 một mình ông C đã ký hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ngọc M do ông Nguyễn Đức M làm Giám đốc để vay 200.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp này là trái quy định của pháp luật vì ngày 08/01/2015 thì tài sản thế chấp không còn là tài sản thuộc sở hữu của gia đình ông. Hợp đồng vay tiền của ông với công ty Trách nhiệm hữu hạn Ngọc M, không liên quan đến hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 và số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 của VIB với anh T và chị P. Do vậy đề nghị của ông về việc không chấp nhận yêu cầu của VIB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, khi anh T và chị P không trả được nợ cho VIB là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4.2] Ngày 12/9/2017 vợ chồng anh Bùi Đức M, chị Nguyễn Thị Đ, và VIB đã cùng nhau ký kết 02 hợp đồng thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình cho VIB để đảm bảo cho cả 02 khoản vay của vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P, theo 02 hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 và số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017, tại Văn phòng Công chứng số 4, Thành phố Hà Nội có số công chứng là: số 4207/2017, quyền số 02 – TP/CC - SCC/HĐTC và số 4207/2017, quyền số 02 – TP/CC - SCC/HĐTC. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 44(1), tờ bản đồ số 15, có địa chỉ tại: Thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG109737 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/04/2011 mang tên anh Hoàng Văn H; Ngày 10/08/2015, Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh đăng ký sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng số 1191/2015/HĐCN, tại Văn phòng công chứng Hà Anh ngày 31/07/2015.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại: Thôn Hà, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W528694 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 15/10/2004 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn C; Ngày 16/01/2015, Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội - Chi nhánh huyện Đông Anh đã đăng ký sang tên cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19/2015/HĐCN ngày 07/01/2015.

Sau khi ký kết 02 hợp đồng thế chấp nêu trên, ngày 12/9/2017 anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ đã có đơn yêu cầu đăng ký tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, đối với 02 tài sản đảm bảo trên tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp đã được anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ ký tên trước mặt công chứng viên, như vậy việc anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho các khoản vay của vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P tại VIB là hoàn toàn tự nguyện; Trình tự, thủ tục ký kết hợp đồng thế chấp tuân thủ các quy định của pháp luật về Công chứng, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự, do vậy hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật thi hành đối với các bên tham gia ký kết, nên yêu cầu của VIB về việc được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi anh Thi và chị Phương không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản còn nợ theo các hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 và số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 là có căn cứ nên được chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 299; Điều 301 và Điều 322 và 323 Bộ luật dân sự thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh T và chị P không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 44(1), tờ bản đồ số 15, có địa chỉ tại: Thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG109737 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/04/2011 mang tên anh Hoàng Văn H; Ngày 10/08/2015, Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh đăng ký sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng số 1191/2015/HĐCN, tại Văn phòng công chứng Hà Anh ngày 31/07/2015

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W528694 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 15/10/2004 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn C; Ngày 16/01/2015, Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội - Chi nhánh huyện Đông Anh đã đăng ký sang tên cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 19/2015/HĐCN ngày 07/01/2015.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản bảo đảm được thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Thi và chị Phương đối với VIB. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T và chị P vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho VIB.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P liên đới phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án là: 72.000.000 đồng + 2% (2.160.783.593 đồng – 2.000.000.000 đồng) = 75.216.000 (bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười sáu nghìn) đồng.

- Trả lại cho VIB số tiền tạm ứng án phí 34.859.000 (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015430 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 299; Điều 301; Điều 322; Điều 323; Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Điều 51, 52, 53, 54, 60 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam đối với anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P.

2. Xác nhận anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam tổng số tiền tính đến hết ngày 22/10/2020 theo các hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 và số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 là **2.160.783.593** (hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi ba) đồng.

3. Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam tổng số tiền tính đến hết ngày 22/10/2020 theo các hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 và số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 là: **2.160.783.593** (hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi ba) đồng. Cụ thể như sau:

[3.1] Số tiền phải trả theo Hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 là: Nợ gốc: 1.541.315.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 404.429.061 đồng; Nợ lãi quá hạn: 71.332.756 đồng. Tổng số tiền còn phải trả theo hợp đồng này là: **2.017.076.817 đồng**.

[3.2] Số tiền phải trả theo Hợp đồng tín dụng số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 là: Nợ gốc: 108.351.634 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.402.812 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.952.330 đồng. Tổng số tiền còn phải trả theo hợp đồng này là: **143.706.776 đồng**.

Kể từ ngày 23/10/2020 cho đến khi trả hết các khoản nợ nêu trên, anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số CN080.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 và số CN081.HĐTD - 055.17 ngày 14/9/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P không trả hoặc không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 44(1), tờ bản đồ số 15, có địa chỉ tại: Thôn P, xã V, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG109737 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/04/2011 mang tên anh Hoàng Văn H; Ngày 10/08/2015, Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh đăng ký sang tên toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng số 1191/2015/HĐCN, tại Văn phòng công chứng Hà Anh ngày 31/07/2015.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 49, tờ bản đồ số 11, có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W528694 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 15/10/2004 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn C; Ngày 16/01/2015, Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội - Chi nhánh huyện Đông Anh đã đăng ký sang tên cho anh Bùi Đức M và chị Nguyễn Thị Đ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 19/2015/HĐCN ngày 07/01/2015.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả hết các khoản nợ theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam, thì anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P phải chịu **75.216.000** (bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười sáu nghìn) đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 34.859.000 (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn) đồng

đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015430 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam và ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị P, anh Bùi Đức M, chị Nguyễn Thị Đ, bà Trần Thị L, anh Nguyễn Văn Đ, chị Đinh Thị H, anh Hoàng Văn Hà, chị Nguyễn Thị Hồng Q, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa <i>Nguyễn Phi Hùng</i>
-----------------------------------	--